

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2020/HC-PT

Ngày: 21/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 199/2019/TLPT-HC ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế biện pháp khắc phục hậu quả” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6884/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Tôn Thị V, sinh năm 1969; trú tại: Xóm T, thôn S, xã S, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 62, đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Phạm Tiến Q - Công ty luật TNHH N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: Phường N, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Bá H - Phó Chủ tịch UBND thị xã S.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã S, thị xã S.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Viết T - Chủ tịch UBND xã S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Tại khu vực ao Trại, C, Xóm T, xã S có ngôi mộ của bà mẹ Việt Nam anh hùng Ngô Thị M; để vào thăm viếng mộ phải đi qua một cái ao sâu. Năm 2003, anh Nguyễn Tuấn N (chất của bà M) có xin UBND xã S làm một con đường vào mộ và được UBND xã S đồng ý. Anh N và bà V đã tân lấp một phần diện tích ở giữa ao để làm đường vào mộ, xung quanh con đường vẫn là ao sâu. Cùng năm 2003 Anh N sau khi đã tân đường vào xong đi làm ăn xa nên giao lại cho bà V quản lý trông nom mộ. Do đường ở giữa ao bị sạt lở nên bà V đã bỏ tiền ra để mua cát tân lấp gia cố thêm xung quanh để tạo thành khu đất diện tích 200 m². Sau đó bà V tiến hành làm hàng rào, trồng cây đinh năng, sấu, sưa, na trên đất, sử dụng ổn định diện tích đất này không bị nhắc nhở gì.

Khoảng năm 2010, địa phương có quy hoạch dự án xây dựng khu nhà ở tại đây nên bà V làm đơn xin hợp thức hóa để cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất này nhưng không được giải quyết. Thực tế UBND thị xã S và UBND xã S đã giao diện tích đất này cho hộ gia đình khác. Nay bà V không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, nhưng đã sử dụng ổn định diện tích đất này từ năm 2003 đến nay, không có tranh chấp với ai, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nên đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai 2013. Đến năm 2012 thì không hiểu lý do gì chính quyền xã S tự ý đến chặt phá một số cây ăn quả trên đất của gia đình bà V. Ngay sau đó bà V vẫn tiếp tục sử dụng diện tích đất này, tiến hành trồng thêm các cây bưởi, cam, chanh, ổi, sung... và xây dựng lán lợp proximang diện tích khoảng 25 m² trên đất để nuôi gà, nuôi lợn. Đồng thời bà có mua khoảng 12.000 viên gạch để xếp trong diện tích đất này; ở phía ngoài (trên đường vào) diện tích đất này còn có 16.000 viên gạch của con gái bà V.

Bà không biết việc lập Biên bản vi phạm hành chính của UBND xã S. Chỉ biết khoảng tháng 7/2018, UBND xã đến khu đất này của nhà bà để đếm cây cối, sau đó có gọi bà lên UBND xã S ký biên bản vi phạm nhưng bà không lên ký. Ngày 31/7/2018, bà V nhận được Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 13/8/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 630/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 19/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL về việc đình chỉ hành vi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 28/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 742/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Đến ngày 10/10/2018 UBND xã S đã tiến hành cưỡng chế chặt phát hết

cây cối trên đất; phá dỡ lán proximang và chở hết gạch của bà V trên đất đi. Ngoài ra, việc cưỡng chế còn mang hết cả 16.000 viên gạch là tài sản của con gái bà xếp bên ngoài trên diện tích đất này đi.

Bà V cho rằng mặc dù bà có hành vi tân lấp ao của tập thể từ năm 2003 nhưng quá trình sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp với ai và đủ điều kiện được xét hợp thức hóa thành đất ở. Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thị xã S cho rằng bà chiếm đất ở là không đúng, bà chỉ có hành vi lấn chiếm, tân lấp đất ao từ năm 2003. Do vậy, việc xử lý hành chính của UBND xã S và Chủ tịch UBND thị xã S đối với bà là không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi của bà.

Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Hủy Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Hủy Quyết định số 719/QĐ-ĐCNP NL ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Hủy Quyết định số 742/QĐ-CCXP ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

** Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thị xã S và đại diện UBND xã S thống nhất trình bày:*

Tại khu vực ao Trại, C, Xóm T, thôn S có ngôi mộ Bà Mẹ Việt Nam anh hùng Ngô Thị M được gia đình chôn cất từ năm 1936, việc hương khói, thăm viếng theo lối mòn bờ ao Thành Tre. Năm 2002, ông Nguyễn Tiến Ngọc là chủ trương đã có đơn xin tân tạo một phần ao Thành Tre để làm đường vào ngôi mộ. Gia đình bà Tôn Thị V được ông N nhờ tân lấp, quá trình tân lấp có dùng bao tải đất đắp bờ, coi nói ra ao để chống sụt lún.

Năm 2003, UBND xã S đã tiến hành đo vẽ, lập quy hoạch dự án giãn dân toàn bộ khu ao Thành Tre, Xóm T, thôn S. Ngày 26/02/2006, UBND tỉnh có Quyết định số 174/QĐ-UBND về thu hồi đất và giao UBND xã S xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật (HTKT) khu nhà ở S, trong đó 04 lô đất theo quy hoạch tại khu C, Xóm T, thôn S đã được xóm, thôn xét duyệt và cho 04 hộ gia đình các ông, bà: Nguyễn Duy C, Nguyễn Tiến D, Ngô Mai Th và Ngô Thị X nộp tiền sử dụng đất theo giá đất quy định tại Thông báo số 170/TB-STC của Sở Tài chính. Sau khi được xóm và thôn xét duyệt, các hộ gia đình đã tự bỏ kinh phí tổ chức san lấp mặt bằng làm nhà ở theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (riêng lô đất xã đã xét cấp cho hộ ông C chưa xây dựng công trình nhà ở). Năm 2010, UBND xã S đã tổ chức việc cưỡng chế thu hồi vật liệu của các hộ gia đình Xóm T giải phóng mặt bằng khu đất C này trong đó có gia đình bà V. Sau khi cưỡng chế xong bà V tiếp tục có hành vi lấn chiếm sử dụng lô đất UBND xã S đã giao cho hộ ông C.

Ngày 25/7/2012 Chủ tịch UBND thị xã S ban hành tại Quyết định số 420/QĐ-UBND điều chỉnh quy hoạch giảm diện tích lô đất xét cấp cho hộ ông C (theo quy hoạch tại Quyết định số 60/XD-QLN có diện tích 264,3 m²) còn 172 m² và quy hoạch ngõ rộng 02m vào mộ Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

Ngày 14/12/2012 UBND xã S tiếp tục lập biên bản vi phạm đối với hành vi rào bao quanh vườn chuối do bà V trồng và tiến hành xử lý ngăn chặn tháo dỡ theo quy định. Sau khi UBND xã S tổ chức tháo dỡ, bà Vượng lại tiếp tục tái chiếm và xếp khoảng 12.000 viên gạch tại khu đất nêu trên.

Ngày 08/5/2014, bà Tôn Thị V có đơn gửi Chủ tịch UBND thị xã đề nghị hợp thức hóa phần diện tích ao do gia đình bà tân lập. Chủ tịch UBND thị xã đã có Văn bản số 69/UBND-NC gửi Chủ tịch UBND xã S xem xét giải quyết đơn của bà Tôn Thị V. Ngày 01/7/2014, Chủ tịch UBND xã S đã có Văn bản số 54/UBND-TLĐT về việc xem xét giải quyết, trả lời đơn của công dân.

Ngày 17/7/2018, phát hiện bà V dựng lán tạm tại khu vực đất nêu trên, UBND xã S đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Tôn Thị V về hành vi: Chiếm đất ở (vi phạm khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai). Việc vi phạm của bà V xảy ra nhiều lần và cố tình lấn chiếm, chiếm dụng đất của tập thể, nay bà V không chấp hành.

Xét báo cáo số 34/BC-UBND ngày 26/7/2018 của UBND xã S, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính nêu trên của bà Tôn Thị V.

Ngày 13/8/2018, Chủ tịch UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 630/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Giao Chủ tịch UBND xã S phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã S có Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL về việc đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung đình chỉ Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 do sai sót căn cứ viện dẫn khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP.

Ngày 28/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 742/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị Vượng trú tại xóm Trước, xã S, thị xã S do đã có hành vi chiếm đất (vi phạm khoản 3, điều 10, Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ). Biện pháp khắc phục hậu quả là: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm dụng.

Do bà V vẫn cố tình không chấp hành, ngày 10/10/2018, UBND xã S phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Hành vi vi phạm hành chính của bà Tôn Thị

V đã bị cơ quan chức năng xử lý theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 28, Điều 38, Điều 66, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị V về yêu cầu Hủy Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; yêu cầu Hủy Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu Hủy Quyết định số 742/QĐ-CCXP ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/5/2019, người khởi kiện là bà Tôn Thị V có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tôn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo đơn. Do người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay giữa các đương sự không có phần hỏi và tranh luận với nhau.

- Luật sư Phạm Tiên Quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tôn Thị V tranh luận: Bà V khởi kiện 3 quyết định hành chính số Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; yêu cầu Hủy Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu Hủy Quyết định số 742/QĐ-CCXP ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 10/10/2018, Ủy ban nhân dân xã S đã tiến hành cưỡng chế chặt phá hết cây cối của bà V và tài sản trên đất cùng 16.000 viên gạch của chị Dung là con gái bà V. Đây là đất bị bỏ hoang trước năm 2003, đây là lối đi duy nhất ra mộ bà mẹ Việt Nam anh hùng bà Ngô Thị M, do con, cháu của mẹ Việt Nam anh hùng không có ở địa phương, bà V cùng

ông N được nhờ đổ đất, tân nền ra ngôi mộ thờ cúng mẹ liệt sỹ. Theo Điều 50 Luật đất đai năm 2003 thì những đất lấn chiếm phù hợp quy hoạch địa phương thì được hợp pháp hóa giao cho người đang sử dụng. Sau năm 2008, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân thị xã giao đất có thu tiền cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng theo Quyết định 174. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án thì Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã đã có văn bản khẳng định việc giao đất cho hộ ông C và một số hộ dân khác theo Quyết định 174 là việc giao đất trái thẩm quyền. Đến thời điểm hiện tại một số cán bộ tại xã Đồng Nguyên và xã S đã bị bắt về hành vi giao bán đất trái thẩm quyền trong đó có đất giao cho ông C. Theo Quyết định 174 thì hộ ông C được giao đất ở vị trí khác không phải đất mà bà V tân lên. Đồng ý là đất đai thuộc sở hữu toàn dân, tuy nhiên đây là đất ao xen kẽ khu dân cư nông thôn. Dù đất lấn chiếm trái quy hoạch thì phải có biên bản xử lý vi phạm về quản lý đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trình tự thủ tục cấp đất theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân xã S báo cáo không đúng sự thật để Ủy ban nhân dân thị xã S ra các quyết định hành chính không đúng pháp luật. Sau khi Đảng bộ xã S đại hội xong, ông Tạo không phải là người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã S nữa, ông Lê Xuân Lộc không phải đại diện theo pháp luật Ủy ban nhân dân thị xã S nữa. Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định khi Tòa án triệu tập; khi có sự thay đổi về người đại diện theo pháp luật người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thông báo cho Tòa án về sự thay đổi đó. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kết luận của Ủy ban nhân dân thị xã S về việc giao đất trái thẩm quyền theo Quyết định 174. Chứng cứ đã được người khởi kiện nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm nhưng không được xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V và xử lý hậu quả pháp lý phát sinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, Thẩm phán, Thư ký đảm bảo đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Tôn Thị V có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo của bà Tôn Thị V là hợp lệ, trong thời hạn luật định tại các Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Nhận thấy Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 719/QĐ-ĐCNP NL ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 742/QĐ-CCXP ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả về trình tự, thủ tục ban hành phù hợp quy định pháp luật. Diện tích đất 207,1m² hộ gia đình bà V có hành vi lấn chiếm có nguồn gốc trước đây là khu ao sâu nằm tại khu vực ao Trại, C, Xóm T, xã S. Năm 2003 bà V và ông N đã tân lấp một phần ao Trại để lấy đường vào mộ mẹ Việt Nam anh hùng Ngô Thị M. Sau đó, bà V tiến hành

làm hàng rào, trồng cây trên đất. Ngày 27/5/2005, Sở Xây dựng ban hành quyết định số 60/QĐ-SXD về quy hoạch chi tiết đất ở xã S tại thôn, xóm, trong đó có khu C, Xóm T được quy hoạch 04 lô đất ở và quy hoạch đường rộng 2m vào ngôi mộ bà mẹ Việt Nam anh hùng Ngô Thị M. Ngày 26/01/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND về thu hồi đất và giao đất cho Ủy ban nhân dân xã S bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã S. Theo đó, tại khu vực ao Trại này đã được quy hoạch làm đất ở cho nhân dân và được chính quyền xét giao cho các hộ dân Xóm T, gồm hộ ông Nguyễn Duy C, ông Ngô Mai Th, ông Nguyễn Tiến D và bà Ngô Thị X, các hộ đã gấp phiếu nhận lô đất và nộp tiền sử dụng đất. Hộ ông C được xét giao diện tích $264,3m^2$ nằm tại khu vực bà V và ông N tân lập năm 2003. Năm 2010, Ủy ban nhân dân xã S đã thông báo đến gia đình bà V và ông N để yêu cầu tự tháo dỡ và thu dọn tài sản trên diện tích đất này trả lại mặt bằng để Ủy ban nhân dân xã S giao đất ở cho các hộ được xét giao. Do gia đình bà V không chấp hành nên Ủy ban nhân dân xã S đã tổ chức việc cưỡng chế thu hồi vật liệu của gia đình bà V giải phóng mặt bằng khu đất C. Sau khi cưỡng chế xong bà V tiếp tục có hành vi lấn chiếm sử dụng diện tích đất này nên Ủy ban nhân dân xã S chưa tiến hành giao đất cho gia đình ông C được. Năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S ban hành Quyết định 420/QĐ-UBND điều chỉnh quy hoạch giảm diện tích lô đất xét cấp cho hộ ông C theo quy hoạch có diện tích $264,3m^2$ nay điều chỉnh còn $172m^2$ và đã quy hoạch ngõ đi rộng 2m vào mộ mẹ Việt Nam anh hùng. Tháng 9/2012 Ủy ban nhân dân xã S đã tiếp tục xử lý vi phạm hành chính đối với bà V, tiến hành tháo dỡ hàng rào và chặt toàn bộ cây chuối của bà V đã trồng trên diện tích đất này. Ngay sau đó bà V vẫn tiếp tục sử dụng diện tích đất này, tiến hành trồng thêm các cây bưởi, cam, chanh, ổi, sung... và xây dựng lán lợp proximang để nuôi gà, nuôi lợn.

Trong khi đó, tại biên bản làm việc ngày 12/5/2014 của Ủy ban nhân dân xã S với ông N và bà V (BL209), ông N thừa nhận năm 2003 gia đình đã tân lập làm đường vào ngôi mộ bà mẹ Việt Nam anh hùng chỉ có mục đích làm đường đi, không có mục đích lấn chiếm đất. Bà V cũng khẳng định bà không có giấy tờ gì chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của gia đình đối với diện tích đất này và việc bà V xin hợp thức hóa diện tích đất này cũng đã được Ủy ban nhân dân xã S đã có công văn trả lời là không có cơ sở. Như vậy, hành vi của bà V là hành vi lấn chiếm đất của tập thể và chiếm diện tích đất ở đã được xét giao cho các hộ gia đình khác vi phạm khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hành vi vi phạm của bà V đã xảy ra từ lâu, hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 31/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S ban hành Quyết định 598/QĐ-NPNL và Quyết định đính chính số 719/QĐ-ĐCNP NL ngày 19/9/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm là đúng quy định pháp luật. Do bà V không tự nguyện chấp hành Quyết định số 598/QĐ-

NPNL ngày 31/7/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên ngày 13/8/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S đã ban hành Quyết định 630/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà V là đúng quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngày 19/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S ban hành Quyết định 719/QĐ-ĐCNP NL về việc đình chính quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả để đình chính lại lỗi vi phạm dẫn căn cứ pháp lý nên ngày 28/9/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S đã ban hành Quyết định 742/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà V. Nội dung tại Điều 3 Quyết định số 742 đã thể hiện thay thế Quyết định số 630. Như vậy, việc ban hành Quyết định số 630 cũng như Quyết định 742 nhằm đảm bảo cho việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là cần thiết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị V là có căn cứ pháp luật.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của bà Tôn Thị V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu những tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bà Tôn Thị V không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới so với cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định các nội dung sau đây là có căn cứ:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thủ tục tố tụng:

Ngày 31/7/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 598/QĐ-NP NL về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị V. Ngày 13/8/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 630/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 19/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 719/QĐ-ĐCNP NL về việc đình chính Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Đến ngày 28/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 742/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị Vượng trú tại xóm Trước, xã S, thị xã S do đã có hành vi chiếm đất.

Ngày 05/10/2018, bà V nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 598/QĐ-NP NL và Quyết định số 630/QĐ-CCXP. Ngày 10/12/2018, bà V có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 719/QĐ-ĐCNP NL và Quyết định số 742/QĐ-CCXP.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án “Yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế biện

pháp khắc phục hậu quả” là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 31, 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

** Về thẩm quyền ban hành:*

Ngày 02/01/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND với nội dung giao quyền thường xuyên cho ông Hoàng Bá H - Phó chủ tịch UBND thị xã S xử phạt vi phạm hành chính.

Do vậy, ông Hoàng Bá H - Phó chủ tịch UBND thị xã S ký các Quyết định số 598 và Quyết định số 719 nêu trên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 28; điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính.

** Về trình tự thủ tục ban hành:*

Ngày 17/7/2018, UBND xã S lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Tôn Thị V

Ngày 17/7/2018, UBND xã S đã tiến hành giao Biên bản vi phạm hành chính cho bà Tôn Thị V.

Ngày 26/7/2018, UBND xã S đã có Báo cáo số 34/BC-UBND đề nghị Chủ tịch UBND huyện áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị V.

Ngày 31/7/2018 Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 598/QĐ-NPNL về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính của bà Tôn Thị V.

Ngày 19/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã S có Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL về việc đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung đình chỉ Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 do sai sót căn cứ viện dẫn khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị V là đúng quy định về trình tự thủ tục, thời hạn tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

** Về nội dung Quyết định hành chính:*

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Tôn Thị V cùng người đại diện theo ủy quyền đều thừa nhận diện tích đất khoảng 207,1 m² này nằm tại khu vực ao Trại, C, Xóm T, xã S trước đây là khu ao sâu. Năm 2003 bà V và ông N đã tân lấp một phần ao Trại để lấy đường vào mộ bà Mẹ Việt Nam anh hùng Ngô Thị M. Sau đó bà V tiến hành làm hàng rào,

trồng cây trên đất. Ngày 26/02/2006, UBND tỉnh có Quyết định số 174/QĐ-UBND về thu hồi đất và giao UBND xã S xây dựng phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án HTKT khu nhà ở S. Theo đó, tại khu vực ao Trại này đã được quy hoạch làm đất ở cho nhân dân và được chính quyền xét giao cho các hộ dân Xóm T; gia đình ông Nguyễn Duy C đã được xét giao diện tích 264,3 m² nằm tại khu vực bà V và ông N tân lập năm 2003. Năm 2010, UBND xã S đã có thông báo đến gia đình bà V và ông N để yêu cầu tự tháo dỡ vào thu dọn tài sản trên diện tích đất này trả lại mặt bằng để UBND xã S giao đất ở cho các hộ được xét giao. Tuy nhiên, do gia đình bà V không chấp hành nên UBND xã S đã tổ chức việc cưỡng chế thu hồi vật liệu của gia đình bà V giải phóng mặt bằng khu đất C. Sau khi cưỡng chế xong bà V tiếp tục có hành vi lấn chiếm sử dụng diện tích đất này nên UBND xã S chưa tiến hành giao đất cho gia đình ông C được. Năm 2012, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành tại Quyết định số 420/QĐ-UBND điều chỉnh quy hoạch giảm diện tích lô đất xét cấp cho hộ ông C: theo quy hoạch có diện tích 264,3 m² nay điều chỉnh còn 172 m² và đã quy hoạch ngõ đi rộng 02m vào mộ Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Đồng thời, tháng 9/2012 UBND xã S cũng đã tiếp tục xử lý vi phạm hành chính đối với bà V, tiến hành tháo dỡ hàng rào và chặt toàn bộ cây chuối của bà V đã trồng trên diện tích đất này. Bản thân ông N cũng đã có ý kiến khi tân lập chỉ có mục đích làm đường vào mộ chứ không có chủ ý lấn chiếm. Bà Tôn Thị V cũng khẳng định bà không có giấy tờ gì chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của gia đình mình đối với diện tích đất này và việc bà V xin hợp thức hóa diện tích đất này cũng đã được UBND xã S trả lời tại Văn bản số 54/UBND-TLĐT là không có cơ sở.

Như vậy, tổng thể diện tích đất 207,1 m² tại khu vực ao Trại, C, Xóm T, xã S đã thuộc quy hoạch đất ở giao cho gia đình ông Nguyễn Duy C 172 m² và một phần đã được quy hoạch làm ngõ đi vào mộ Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Năm 2012 sau khi bị UBND xã S xử lý vi phạm hành chính thì bà V vẫn tiếp tục sử dụng diện tích đất này, tiến hành trồng thêm các cây bưởi, cam, chanh, ổi, sung...và xây dựng lán lợp proximang diện tích khoảng 25 m² trên đất để nuôi gà, nuôi lợn.

Hành vi của bà V được xác định là chiếm đất của tập thể (ngõ đi chung) và chiếm diện tích đất ở đã được xét giao cho hộ gia đình khác, hành vi này là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý đất đai tại địa phương; vi phạm này quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: “Chiếm đất ở”.

Ngày 17/7/2018 UBND xã S lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Tôn Thị V về hành vi vi phạm hành chính nêu trên là đúng lỗi vi phạm hành chính của bà V. Do hành vi vi phạm của bà V đã xảy ra từ trước, hết thời hạn xử phạt vi phạm. Do vậy, ngày 31/7/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp

dụng biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung: “Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm” là đúng quy định pháp luật.

Do Quyết định số 598/QĐ-NPNL có sai sót về căn cứ pháp lý viện dẫn nên ngày 19/9/2018, Chủ tịch UBND thị xã S có Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL về việc đính chính Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung đính chính Quyết định số 598/QĐ-NPNL, cụ thể là căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP.

Như vậy, Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 và Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S được ban hành đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, lỗi vi phạm hành chính cũng như biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định. Do vậy, yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 598 và Quyết định số 719 của bà V không được chấp nhận.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 630/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 và Quyết định số 742/QĐ-CCXP ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị Vượng:

** Về thẩm quyền ban hành:*

Ngày 08/01/2018, Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND với nội dung giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông Hoàng Bá H - Phó chủ tịch UBND thị xã S.

Do vậy, ông Hoàng Bá H - Phó chủ tịch UBND thị xã S ký các Quyết định số 630 và Quyết định số 742 nêu trên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

** Về hình thức Quyết định*

Quyết định số 630 và Quyết định số 742 đều đảm bảo quy định tại Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

** Về nội dung Quyết định:*

Do bà V không tự nguyện chấp hành Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên ngày 13/8/2018 Chủ tịch UBND thị xã S đã ban hành Quyết định số 630/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị Vượng là đúng quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Do ngày 19/9/2018 Chủ tịch UBND thị xã S ban hành Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL về việc đính chính Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả để đính chính lại lỗi viện dẫn căn cứ pháp lý nên ngày 28/9/2018 Chủ tịch UBND thị xã S đã Quyết định số 742/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc

thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Tôn Thị Vượng. Nội dung tại Điều 3 Quyết định số 742 đã thể hiện thay thế Quyết định số 630. Như vậy, việc ban hành Quyết định số 630 cũng như Quyết định số 742 nhằm đảm bảo cho việc thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là cần thiết.

Tuy nhiên tại khoản 4 Điều 1 nội dung Quyết định số 630 và Quyết định số 742 lại ghi biện pháp khắc phục hậu quả “...*tháo dỡ toàn bộ công trình, lán xưởng đã xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và trả lại đất trồng lúa*” là chưa chính xác; bởi lẽ Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là do hành vi “chiếm đất ở” của bà V. Thực tế ngày 10/10/2018 UBND xã S đã tổ chức cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ công trình trái phép, di chuyển toàn bộ số gạch và phá bỏ toàn bộ cây cối trên đất. Do vậy, sai sót này về bản chất không làm thay đổi nội dung Quyết định cưỡng chế, Chủ tịch UBND thị xã S cần rút kinh nghiệm. HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 742 của bà V không được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX thấy rằng việc bà V chiếm toàn bộ khu đất diện tích 207,1 m² tại khu vực ao Trại, C, Xóm T, xã S đã thuộc quy hoạch đất ở và ngõ đi chung là trái pháp luật. Hành vi vi phạm hành chính này diễn ra nhiều lần, mặc dù đã bị chính quyền xử lý nhưng bà V vẫn có hành vi tái vi phạm. Do vậy, việc Chủ tịch UBND thị xã S ban hành các Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế đối với hành vi vi phạm của bà V là đúng quy định pháp luật. Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V là không có căn cứ. Luận điểm bảo vệ quyền lợi của Luật sư không được chấp nhận. Đối với ý kiến của Luật sư cho rằng: Trong vụ án này cần phải đưa Anh N và chị Dung tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc đưa Anh N tham gia tố tụng chỉ liên quan đến bồi thường công tác lắp đặt trước đây, tuy vậy việc tân nấp đất được xác định là trái pháp luật nên không xem xét trách nhiệm bồi thường; đưa chị Dung tham gia tố tụng để xem xét việc trả lại số gạch bị di chuyển khi cưỡng chế, nhưng tài sản này được trả cho chị Dung theo thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính tại địa phương nên không liên quan đến vụ án này.

Từ những nội dung nêu trên, thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Tôn Thị V và không có căn cứ để chấp nhận luận cứ của luật sư bảo vệ cho bà V

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên bà Tôn Thị V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của bà Tôn Thị V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 28, Điều 38, Điều 66, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Thị V về yêu cầu Hủy Quyết định số 598/QĐ-NPNL ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; yêu cầu Hủy Quyết định số 719/QĐ-ĐCNPPL ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu Hủy Quyết định số 742/QĐ-CCXP ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND thị xã S về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Về án phí: Bà Tôn Thị V phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. (Xác nhận bà V đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004405 ngày 07/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Bà Tôn Thị V phải nộp 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. (Xác nhận bà V đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004484 ngày 06/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Anh Dũng

